

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số: 15/2020/HS-ST
Ngày: 25/ 5/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Hồng Nam**;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đình Ngọc Hoàng**;

2. Bà **Đỗ Thanh Bình**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Mạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Tồn** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS, ngày 04 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST – HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Đồng Văn T, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1958.

Tên gọi khác: Không.

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Phú Th, xã Phú Đ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

- Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- Họ và tên bố: **Đồng Văn Đ** (đã chết), họ và tên mẹ: **Đồng Thị D**, sinh năm 1931.

- Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ nhất.

- Vợ: Lâm Thị T, sinh năm 1959, có 03 con (lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1986).

- Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 38 ngày 28/05/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt Đồng Văn T 30 tháng tù giam về tội Cưỡng đoạt tài sản. Chấp hành xong bản án 01/12/2016.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (từ ngày 17/12/2019 cho đến nay). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

Chị Trần Thị B – sinh năm 1974 (Vắng mặt)

HKTT tại: Xóm Phú Thọ, xã Phú Đô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người làm chứng:*

Anh Dương Văn H - sinh năm 1990 (Vắng mặt)

HKTT tại: Xóm Trung Thành 1, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

Anh Hoàng Thanh Ch – sinh năm 1980 (Vắng mặt)

HKTT tại: Xóm Cầu Bình, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 17/12/2019, tổ công tác Công an huyện Phú Lương phối hợp với Công an xã Phú Đô làm nhiệm vụ tuần tra địa bàn phát hiện, bắt quả tang tại nhà ở của Đồng Văn T, trú tại xóm Phú Thọ, xã Phú Đô, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Khi T đang thực hiện hành vi bán 01 gói ma túy giá 200.000 đồng cho Dương Văn H, sinh năm 1990, HKTT: xóm Trung Thành 1, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương. Thu giữ của H 01 gói chất bột màu trắng, nghi là ma túy loại Heroine, niêm phong trong phong bì ký hiệu T3. Thu giữ tại túi quần bên phải T đang mặc 02 gói chất bột màu trắng, nghi là ma túy loại Heroine, niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteI được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2.

Cùng ngày mở niêm phong tiến hành cân 01 gói chất bột màu trắng thu giữ của H có khối lượng là 0,038 gam sau đó niêm phong lại trong phong bì ký hiệu A3 gửi giám

định; 02 gói chất bột màu trắng thu giữ của T có khối lượng là 0,225 gam, sau đó niêm phong lại trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 49 ngày 25/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận mẫu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,038 gam; Mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,225 gam.

Quá trình điều tra đã xác định: Khoảng 10 giờ ngày 16/12/2019 Đồng Văn T đi xe buýt từ nhà xuống khu vực đường tròn phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Tại đây Tuất gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi (không quen biết) 01 gói Heroine với giá 400.000 đồng. Mua được ma túy, Tuất mang về nhà chia nhỏ ra thành 04 gói, Tuất đã sử dụng hết 01 gói, còn 03 cất giấu trong túi quần bên phải để bán và sử dụng.

Trước cơ quan điều tra Đồng Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của Tuất phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang vật chứng thu giữ, biên bản cân xác định khối lượng, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 200.000 đồng; 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,206 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 0,023 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu T1, vỏ giấy kẹo cao su, vỏ giấy của tờ lịch; 01 bì niêm phong ký hiệu A4 bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu T3, vỏ giấy kẹo cao su; 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu T2. Hiện được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Phú Lương.

Tại bản cáo trạng số 08/CT- VKSPL ngày 29/02/2020, Viện Kiểm sát nhân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Đồng Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Văn T phạm tội: “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Đồng Văn T từ 30 đến 36 tháng tù giam.

Phạt bổ sung từ 5 đến 7 triệu đồng.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về tranh tụng: Bị cáo không có tranh tụng gì, nói lời sau cùng xin HĐXX cho bị cáo hưởng lượng khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, thu giữ vật chứng, biên bản cân xác định khối lượng, kết luận giám định, sơ đồ và biên bản thực nghiệm điều tra, lời khai người làm chứng. Do vậy có đủ căn cứ để xác định: Hồi 14 giờ 45 phút ngày 17/12/2019 tại nhà ở của mình thuộc xóm Phú Thọ, xã Phú Đô, huyện Phú Lương, Đồng Văn T đã thực hiện hành vi bán cho Dương Văn H 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,038 gam với giá 200.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của Tuất 02 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,225 gam, T cấu giáu để bán và sử dụng.

Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Đồng Văn Tuất về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS là có căn cứ.

Điều 251 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ về điều đó nhưng vẫn cố tình mua bán ma túy về sử

dụng và bán kiếm lời cho bản thân. Việc đưa bị cáo ra truy tố và xét xử là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự tuy nhiên về nhân thân tại bản án số 38 ngày 28/05/2015 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt Đồng Văn T 30 tháng tù giam về tội Cường đoạt tài sản nên xác định bị cáo là người có nhân thân rất xấu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, ngoài ra bị cáo còn có bố được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự nào, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên cần phải có mức án tù giam buộc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, nhằm giúp bị cáo cai nghiện ma túy và cải tạo thành người lương thiện.

[5] Về hình phạt bổ sung, xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Vật chứng vụ án: Số vật chứng là ma túy cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định của pháp luật và cần sung quỹ số tiền 200.000đ là tiền do bị cáo bán ma túy mà có.

Cần tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IteL, điện thoại của bị cáo đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Mức hình phạt cũng như các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ nên cần được chấp nhận

[9] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, T khai mua của một của một người nam giới (không rõ địa chỉ, lai lịch) tại khu vực đường tròn phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương không có cơ sở làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106; 135 và 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Luật phí và lệ phí năm 2015:

Tuyên bố: Bị cáo **Đồng Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Bị cáo Đồng Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù giam và phạt bổ sung 5.000.000đ (Năm triệu đồng chẵn) Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Intel, điện thoại đã qua sử dụng của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,206 gam mẫu A1 còn lại sau giám định.

01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu T1, vỏ giấy kẹo cao su, vỏ giấy của tờ lịch.

01 bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 0,023 gam mẫu A3 còn lại sau giám định.

01 bì niêm phong ký hiệu A4 bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu T3, vỏ giấy kẹo cao su.

01 vỏ bì niêm phong ký hiệu T2.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận ngày 07/5/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương và Công an huyện Phú Lương; phiếu ủy nhiệm chi số 41 ngày 5/5/2020)

3. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS H. Phú Lương;
- Công an H. Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS - Công an tỉnh TN;
- UBND xã;
- Bị cáo;
- Lưu Hs, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Hồng Nam

